

Số: **17/2020/QĐST-KDTM**

Cầu Giấy, ngày 29 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21/12/2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 136/2020/TLST-KDTM ngày 17/12/2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN A

Trụ sở chính: Đường 179 C, xã K, huyện L, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Xuân N - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Th (Giấy ủy quyền số 0412/2020/GUQ – HCNS ngày 04/12/2020)

- Bị đơn: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

Trụ sở chính: Số X đường P, phường B, thị xã S, Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ giao dịch tại Hà Nội: Tầng D, Tòa nhà V, Lô E9, đường P, phường H, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Hải A - Chức vụ: Tổng Giám đốc

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định Công ty cổ phần xây dựng số 5 còn nợ Công ty cổ phần A

Thứ nhất: Đối với khoản nợ của Hợp đồng kinh tế số 20.02VC5/ANT -2016 ngày 20/02/2016 V/v: *Cung cấp vật tư thi công Dự án Văn phòng làm việc và cho thuê tại 15 đường T- quận B- Hà Nội* thì tiền nợ gốc là 799.669.967 đồng (Bảy trăm chín mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) và lãi phát sinh do chậm thanh toán là 414.338.000 đồng (Bốn trăm mười bốn triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) (Lãi suất tính đến ngày 30/9/2020). **Tổng cộng gốc và lãi: 1.214.007.967 đồng (Một tỷ hai trăm mười bốn triệu không trăm linh bảy nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng)**

Thứ hai: Đối với Hợp đồng vay tiền số 101/2020/HĐVT/ANTTC-VINA5 ngày 10/01/2020 thì nợ gốc là: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) và lãi phát sinh do chậm 456.666.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) (Lãi suất tính đến ngày 15/10/2020). **Tổng cộng gốc và lãi: 5.456.666.000 đồng (Năm tỷ Bốn trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).**

Tổng cộng hai khoản nợ của 02 Hợp đồng là: 6.670.673.967 đồng (Sáu tỷ sáu trăm bảy mươi triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng)

2. Hai bên cùng thống nhất thời hạn thanh toán khoản nợ như sau: Đến ngày 31/12/2020, Công ty cổ phần xây dựng số 5 sẽ thanh toán dứt điểm khoản nợ tổng cộng của 02 Hợp đồng là: 6.670.673.967 đồng (Sáu tỷ sáu trăm bảy mươi triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng) cho Công ty cổ phần A

3. Nếu hết thời hạn thanh toán mà Công ty cổ phần xây dựng số 5 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ như đã cam kết thì Công ty cổ phần xây dựng số 5 phải chịu lãi suất trên số nợ gốc chậm thanh toán theo mức lãi suất chậm thanh toán tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

4. Án phí KDTMST: Hai bên thỏa thuận Công ty cổ phần xây dựng số 5 phải chịu toàn bộ số tiền án phí hòa giải thành là 57.335.337 đồng (Năm mươi bảy triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng). Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020679 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng